

Số: 08/2018/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 06 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 345/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2017;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị B, sinh năm 1963

Địa chỉ cư trú: Khu G, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: 1/ Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1970

2/ Bà Trần Thị Y, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Huỳnh Văn N và bà Trần Thị Y có nghĩa vụ liên đới trả bà Phạm Thị B 18.000.000đ (mười tám triệu đồng), trả định kỳ hàng tháng mỗi tháng trả 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) đến khi trả xong nợ, thời gian trả lần đầu vào ngày 28/02/2018. Nếu ông N và bà Y vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì bà B được quyền yêu cầu thi hành án đối với số tiền còn nợ.

Kể từ ngày bà Phạm Thị B có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Huỳnh Văn N và bà Trần Thị Y chưa thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Văn N và bà Trần Thị Y liên đới nộp 450.000đ (*bốn trăm năm mươi ngàn đồng*).

Hoàn trả bà Phạm Thị B số tiền 504.000đ (*Năm trăm lẻ bốn ngàn đồng*) bà B đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014341 ngày 28/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Hoàng Phong